

ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG

Số 07 /ĐB-KTTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 04 năm 2022

V/v: Công bố Báo cáo thường niên năm 2021.

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng công bố Báo cáo thường niên năm 2021 được lập theo quy định tại Phụ lục 04 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính.

Báo cáo thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 05/04/2022 tại đường dẫn: <http://congytduongbohaiphong.com.vn>

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng thông báo đến Các Quý cơ quan nội dung trên.

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận: lly

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu TCHC.



Triệu Hạo Nhiên



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	10
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	16
4. Tình hình tài chính	17
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	19
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	20
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý	21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	22
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	22
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	22
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
1. Hội đồng quản trị	23
2. Ban Kiểm soát	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	27

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020-2021	9
Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2020-2021	10
Bảng số 3: Tình hình thực hiện so với kế hoạch	10
Bảng số 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý	10
Bảng số 5: Thay đổi trong Ban điều hành	15
Bảng số 6: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2021	15
Bảng số 7: Tình hình tài chính Công ty năm 2020-2021	17
Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/03/2022.....	18
Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 28/03/2022.....	18
Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021	21
Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020 – 2021	21
Bảng số 13: Kế hoạch phát triển của Công ty	22
Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	23
Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị.....	24
Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát	25
Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát	25
Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích	26
Bảng số 19: Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ.....	27

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	5
---	---

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	: Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng
Giấy CNĐKDN số	: 0200171838 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 11/03/2020
Vốn điều lệ	: 22.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 22.000.000.000 đồng
Địa chỉ	: Số 77 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
Số điện thoại	: 02253 700 408
Số fax	: 02253 858 089
Website	: http://congyduongbohaiphong.com.vn
Mã cổ phiếu	: DBH

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả
23/03/1963	Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng - doanh nghiệp nhà nước được thành lập tên gọi ĐOẠN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ với nhiệm vụ quản lý đảm bảo giao thông trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố
1975	Đổi tên thành ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ
1982	Đổi tên thành CÔNG TY ĐƯỜNG BỘ
29/06/2010	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Đường bộ Hải Phòng thành Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng với nhiệm vụ chính là Quản lý đảm bảo giao thông phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố đồng thời quản lý vận hành hai tuyến xe buýt Cầu Rào - Dụ Nghĩa và Bến Bính - Chợ Kênh - Vĩnh Bảo.
20/10/2015	Công ty tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài thành công.
24/12/2015	Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200171838 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 24/12/2015 cho Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng.
05/04/2016	Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 1625/UBCK-GSDC.

01/06/2016

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch 2.200.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHN.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*

• Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông;

- Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà.

- *Địa bàn kinh doanh*

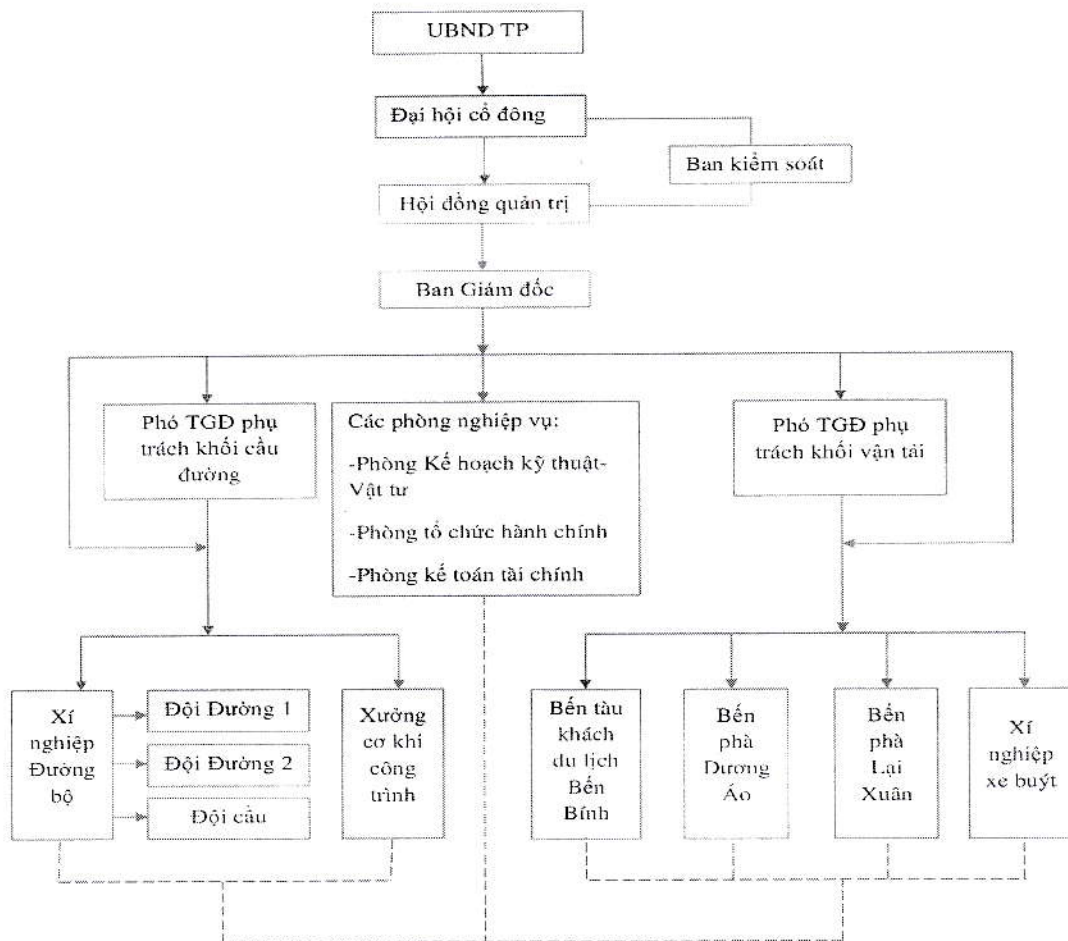
Trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ **Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

➤ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



Ghi chú:

Quan hệ lãnh đạo, chỉ huy

Quan hệ phổ hợp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

✚ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

Công ty con

Không có.

Công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

✚ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị ĐBGT thông suốt an toàn, nâng cao chất lượng quản lý và khai thác hệ thống cầu đường phà xe buýt của thành phố..;
- Phân đầu tận thu phí phà, cước xe buýt, quản lý sử dụng có hiệu quả kinh phí bảo trì đường bộ;
- Khai thác có hiệu quả trang thiết bị, mặt bằng hiện có mở rộng sản xuất;
- Chủ động liên doanh liên với mọi đối tác;
- Bảo toàn và phát triển vốn;
- Thu nhập bình quân của lao động tăng 05-10%/năm;
- Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

✚ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Về sắp xếp lại tổ chức – lao động

- Sắp xếp bố trí lại tổ chức, lực lượng lao động tại các phòng ban đơn vị nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với mô hình quản lý mới;
- Tổ chức khai thác Bến tàu khách du lịch bến Bính đạt hiệu quả;
- Bổ sung hoàn thiện nội qui qui chế theo điều lệ công ty.

Nâng cao chất lượng quản lý khai thác các công trình giao thông

- Điều chỉnh một số định mức KTKT cho phù hợp;
- Tập trung hoàn thành thủ tục giải ngân nhanh các nguồn vốn;
- Tăng cường trang thiết bị an toàn và kỷ luật lao động, phân đầu không để xảy ra các vụ việc mất an toàn do chủ quan gây ra;
- Tăng cường quản lý kỹ thuật trang thiết bị phục vụ ĐBGT;
- Nâng cao chất lượng quản lý các tuyến cầu đường. Tập trung làm tốt công tác duy tu, bảo trì thường xuyên.

Về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư;
- Sử dụng linh hoạt các loại nguồn vốn, mức độ đầu tư cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực;

- Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm, quyền lợi trong toàn Công ty;
- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể trong công tác thanh toán và thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Về lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tuyển thêm một số cán bộ trẻ có trình độ, nghiệp vụ và kinh nghiệm kinh doanh, nhanh nhẹn, nhiệt tình;
- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có tay nghề tiếp thu công nghệ, thiết bị mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ;
- Tăng cường các hình thức khoán tiền lương với người lao động.

Về đổi mới thiết bị công nghệ

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị công nghệ mới;
- Lựa chọn người có tinh thần trách nhiệm cao để sử dụng máy móc thiết bị nhằm nâng cao tuổi thọ tài sản, giảm chi phí trong giá thành

Tạo niềm tin cho khách hàng

- Luôn đặt lên hàng đầu cam kết với Chủ đầu tư và khách hàng về tiến độ thi công và chất lượng công trình. Phương án tổ chức thi công gọn nhẹ, an toàn. Năng lực cán bộ có trình độ, giàu kinh nghiệm và máy móc thiết bị đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư và khách hàng;
- Thực hiện tốt chính sách hậu bán hàng, sau khi thi công xong công trình phải bảo hành sản phẩm với tinh thần nghiêm túc, tâm huyết nghề nghiệp và cầu thị; tiếp thu các ý kiến, tìm ra giải pháp thích hợp để đến gần hơn với khách hàng.

Xây dựng đội ngũ CBCNV

- Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng xây dựng đội ngũ CBCNV có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tinh thông và tay nghề giỏi, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đơn vị;
- Phân đầu lo đủ việc làm, ổn định đời sống CBCNV. Tập trung cải thiện điều kiện ăn ở cho CBCNV môi trường sống sinh hoạt và làm việc;
- Phát huy vai trò vị trí của tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng. Duy trì các phong trào thi đua trong mọi lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp xây dựng các tập thể cá nhân điển hình xuất sắc làm nòng cốt thúc đẩy đơn vị ngày càng phát triển.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ

với nhà nước.

6. Các rủi ro

✦ Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2021 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Năm 2022, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu, nhiều nước đối mặt với biến chủng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá dựa trên tỉ lệ tăng của GDP năm 2021 nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro. Do đó, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng trong năm 2022

✦ Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

✦ Rủi ro pháp lý

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký

giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

✦ **Rủi ro đặc thù**

Giá cả nguyên nhiên vật liệu ngành xây dựng như cát, đá, sắt, thép, xi măng, xăng, dầu... hiện đã tăng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sửa chữa và vận tải của công ty.

✦ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

• Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020-2021

TT	Cơ cấu Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Doanh thu sửa chữa, bảo dưỡng cầu đường và khai thác ngoài	19.887	54,23	20.118	67,54
2	Doanh thu hoạt động xe bus	5.529	15,08	3.215	10,79
3	Doanh thu hoạt động phà	11.258	30,70	6.453	21,67
Doanh thu thuần		36.674	100	29.786	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2020-2021

TT	Cơ cấu chi phí	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	59.066	161,06	53.813	180,67
2	Chi phí tài chính	-	-	-	-
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý DN	2.284	6,23	2.050	6,88
5	Chi phí khác	57	0,16	202	0,68
	Tổng cộng	61.407	167,44	54.065	181,51
	Doanh thu thuần	36.674	100,00	29.786	100,00

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Bảng số 3: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2021	TH năm 2021	%TH so với KH
1	Vốn góp của Chủ sở hữu	Tr. đồng	22.000	22.000	100,00
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tr. đồng	61.000	57.146	93,68
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	1.100	875	79,54
4	Tỷ lệ trả cổ tức	đồng	400	300	75,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

2. Tổ chức và nhân sự

✦ Danh sách Ban điều hành

Bảng số 4: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đạt Hạnh (Bỏ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc ngày 27/04/2021)	Tổng Giám đốc Công ty
2	Nguyễn Thị Thu Hiền (Bỏ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng ngày 27/04/2021)	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

1. Họ và tên : NGUYỄN ĐẠT HẠNH

Số CMND	:	034070001935 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	15 tháng 03 năm 1970
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	:	Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế, Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ khoa học ngành xây dựng công trình thủy.
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty, Trưởng phòng KHKT Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	385.000 cổ phần (Chiếm 17,5% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 1150/QĐ-CT ngày 22/04/2021 của UBND thành phố Hải Phòng)
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	16.700 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
08/1994 - 06/2001	Nhân viên phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông công chính Hải Phòng
07/2001 - 07/2005	Phó phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông công chính Hải Phòng
08/2005 - 03/2007	Trưởng phòng giải phóng mặt bằng - Ban QL DA các công trình giao thông vận tải Hải Phòng
04/2007 - 11/2008	Trưởng phòng Dự án - Ban QL DA các công trình giao thông vận tải Hải Phòng
12/2008 - 12/2012	Phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
12/2012 - 11/2014	Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
11/2014 - 12/2015	Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó ban quản lý dự án, đội trưởng Đội đường 2 – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng
01/2016 -30/06/2016	Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, kiêm phó ban quản lý dự án, đội trưởng Đội đường 2.
01/07/2016-11/02/2020	Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Phó giám đốc Xí nghiệp Đường bộ, Trưởng phòng KHKT.
11/02/2020 đến này	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng

2. Họ và tên : BÙI ANH VIỆT

Số CMND : 031060004038 Ngày cấp: 19/05/2017 – Nơi cấp: Cục CS ĐK quản lý cư trú và DLQG về dân cư

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 22 tháng 10 năm 1960

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thôn Đông Thịnh, xã Trà Cỏ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ thường trú	: Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ khí
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp xe buýt
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 20.620 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1981 - 1982	Công tác tại Công ty vận tải đường sông Bạch Đằng
1982 - 1985	Học tập và công tác tại Liên Xô
1985- 1988	Công tác tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1988 - 12/2015	Công tác tại Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng
01/2016 đến 30/10/2020	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Giám đốc xí nghiệp xe Bus
1/11/2020 đến 27/04/2021	Thành viên HĐQT.

3. Họ và tên : **NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

Số CMND : 030773571 - Nơi cấp: Hải Phòng

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh	: 21 tháng 06 năm 1971
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Xã Ninh Hòa, Huyện Ninh Giang, Thành phố Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	: 26 Trần Quang Khải - TP Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	: Số 31A Kỳ Đồng TP Hải Phòng
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Kế toán trưởng - Chủ tịch Công đoàn Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	: 385.000 cổ phần (Chiếm 17,5% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 1150/QĐ-CT ngày 22/04/2021 của UBND thành phố Hải Phòng)
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 22.395 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	: 0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Theo quy chế nội bộ công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Quá trình công tác:	

Thời gian	Quá trình công tác
08/1990 - 12/1998	Kế toán Công ty Đường bộ HP
01/1999 - 12/ 2002	Cán bộ phòng Vật tư - Công ty Đường Bộ HP.
01/2003 - 12/2004	Cán bộ công đoàn - Công ty Đường Bộ HP.
01/2005 - 04/2011	Phó Chủ tịch Công đoàn - Công ty Đường Bộ HP.
05/2011 - 10/2014	Kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Đường Bộ

	Hải Phòng
11/2014 -31/12/2015	Phó phòng Tài chính-Kế toán, Phụ trách kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty
01/01/2016 đến 26/04/2021	Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng
27/04/2021 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

✦ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Năm 2021, Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:

Bảng số 5: Thay đổi trong Ban điều hành

TT	Thời gian	Thay đổi	Nội dung	Căn cứ pháp lý	Lý do
1	Ngày 27/04/2021	Bổ nhiệm	Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với Ông Nguyễn Đạt Hành	NQ HĐQT số 04/NQ-ĐB-HĐQT ngày 27/04/2021	Bổ nhiệm lại
2	Ngày 27/04/2021	Bổ nhiệm	Bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	NQ HĐQT số 04/NQ-ĐB-HĐQT ngày 27/04/2021	Bổ nhiệm lại

✦ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Bảng số 6: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Phân loại theo trình độ lao động	217	100%
- Đại học (có 02 thạc sỹ)	42	19,35
- Cao đẳng	3	1,38
- Trung cấp	8	3,69

- Công nhân kỹ thuật	70	32,26
- Lao động phổ thông	94	43,32
2. Phân theo giới tính	217	100%
- Nam	155	71,43
- Nữ	62	28,57
Tổng số	217	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

❖ Chính sách đào tạo

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính dài hạn

	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
- Đầu tư vào đơn vị khác	868.240.000	-	868.240.000
+ Công ty CPXD Công trình đường bộ Hải Phòng	868.240.000	-	868.240.000
Cộng	868.240.000	-	868.240.000

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 7: Tình hình tài chính Công ty năm 2020-2021

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021 so với 2020
Tổng giá trị tài sản	31.134	28.941	(7,04)
Doanh thu thuần	36.674	29.786	(18,78)
Thuế và các khoản phải nộp	523	525	0,38
Lợi nhuận trước thuế	2.303	1.051	(54,36)
Lợi nhuận sau thuế	1.971	875	(55,61)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,34	4,17
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,28	4,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	23,01	19,40
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,89	24,08
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	101,1	139,35
Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	Lần	1,09	0,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,37	2,94
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,32	3,70
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,88	2,91
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	6,28	3,53

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.980.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 220.000 cổ phần (Căn cứ theo điểm c khoản 3 điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011, Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

5.2 Cơ cấu cổ đông

✦ Cơ cấu cổ đông

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/03/2022

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	01	1.430.000	65%
2	Cổ đông trong nước	118	770.000	35%
2.1	Tổ chức	01	220.000	10%
2.2	Cá nhân	117	550.000	25%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00
Tổng cộng		119	2.200.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/03/2022)

✦ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 28/03/2022

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng	Số 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	1.430.000	65%
2	Công ty CP Đầu tư phát triển Phú Đức Quang	Xóm 7, thôn Vĩnh Khê, Xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng	220.000	10%
3	Hoàng Đức Nam	Số 123 Lạch Tray, Ngõ Quyền, Hải Phòng	220.000	10%
Tổng cộng			1.870.000	85%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/03/2022)

✦ Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là đá các loại, nhựa đường để thi công sửa chữa đường, dầu diesel để chạy phà và xe buýt.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng, các bến phà, cầu phao, văn phòng điều hành xe buýt và xưởng sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện chạy phà, xe buýt...

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên

Lượng nước sử dụng: 167 m³/tháng

b) Tỷ lệ phần trăm và lượng nước tái chế: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 217 người.
 - Mức lương trung bình đối với người lao động: 6.060.000 đồng/ người/ tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

- c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Đào tạo nhân viên theo nhu cầu công việc.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Thường xuyên cho người lao động học tập nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động theo nhu cầu công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số.

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức thực hiện việc sản xuất kinh doanh đã đề ra với tổng sản lượng 54.146 triệu đồng giảm 6,32% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế giảm 55,59% so với năm 2020.

- Làm tốt công tác đảm bảo giao thông trên các tuyến đường, cây cầu, chuyên phà. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách qua phà và đi xe buýt. Khối vượt sông: Thực hiện 60.594 chuyến đò, chuyến phà; Vận chuyển 754.758 lượt người; 55.249 lượt xe cơ giới qua sông an toàn. Khối vận tải hành khách công cộng: Thực hiện 65.182 chuyến xe, 1.493.590 km. Vận chuyển 437.694 lượt hành khách công cộng bằng xe buýt an toàn tuyệt đối. Khối cầu đường bộ: Bảo trì tốt hệ thống cầu đường bộ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021

TÀI SẢN	31/12/2020 (triệu đồng)	31/12/2021 (triệu đồng)	% tăng giảm 2021 so với 2020 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	22.121	21.041	(4,88)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.110	1.217	(42,32)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	/
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	19.606	19.456	(0,77)
IV. Hàng tồn kho	405	368	(9,14)
V. Tài sản ngắn hạn khác	-	-	/
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	9.014	7.899	(12,37)
I. Các khoản phải thu dài hạn	837	819	(2,15)
II. Tài sản cố định	5.050	5.033	(0,34)
III. Bất động sản đầu tư	-	-	/
IV. Tài sản dở dang dài hạn	950	950	0,00
V. Đầu tư tài chính dài hạn	868	868	0,00
VI. Tài sản dài hạn khác	1.308	229	(82,49)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	31.134	28.940	(7,05)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

2.2. Tình hình nợ phải trả**Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020 – 2021**

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2020 (triệu đồng)	31/12/2021 (triệu đồng)	% tăng giảm 2021 so với 2020 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	7.164	5.616	(21,61)
I. Nợ ngắn hạn	6.619	5.041	(23,84)
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	/
2. Phải trả cho người bán	5.052	3.533	(30,07)
3. Người mua trả tiền trước	5	5	0,00
4. Thuế và các khoản phải nộp NN	523	525	0,38
5. Chi phí phải trả	213	-	/
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	85	-	/
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	125	150	20,00
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	615	828	34,63
II. Nợ dài hạn	545	575	5,50
Phải trả dài hạn khác	545	575	5,50

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội quy, Quy chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù

hợp với tình hình SXKD trong năm 2021.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, tiết kiệm. Thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Bố trí điều động xe, máy, thiết bị thi công phù hợp, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng số 13: Kế hoạch phát triển của Công ty

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Vốn điều lệ (triệu đồng)	22.000	22.000	100,00
Doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng)	57.146	64.500	112,87
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	875	875	0
Tỷ suất LNST/DTT (%)	1,53	1,36	88,60
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	3,98	3,18	79,90
Cổ tức trên 01 cổ phiếu	300	300	0

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các đơn vị,

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2021.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2021, Hội đồng quản trị đề ra những chỉ đạo phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà...
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác
1	Triệu Hạo Nhiên	Chủ tịch	30,20	
2	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	18,52	
3	Nguyễn Đạt Hạnh	Thành viên	18,26	
4	Nguyễn Minh Hiền	Thành viên	1,04	
5	Nguyễn Quang Văn	Thành viên	11,48	1

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung cuộc họp	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT	05/01/2021	Bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý Công ty	100%
2	Nghị quyết số 01/NQ-ĐB-HĐQT	13/01/2021	Thống nhất kiện toàn nhân sự phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư	100%
3	Biên bản số 02/2021/BB-HĐQT	13/01/2021	Về việc chuẩn bị phương án nhân sự cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026	100%
4	Nghị quyết số 03/NQ-ĐB-HĐQT	31/03/2021	Thống nhất trình UBND thành phố phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
5	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	27/04/2021	1. Bầu ông Triệu Hạo Nhiên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026. 2. Bầu ông Nguyễn Đạt Hạnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026. 3. Bầu bà Nguyễn Thị Thu Hiền giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026.	100%
6	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	10/06/2021	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không**2. Ban Kiểm soát****a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Phùng Thị Mai Hương	Trưởng ban	0,45
2	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Kiểm soát viên	0,05
3	• Đỗ Văn Đoàn	Kiểm soát viên	0,11

b. Hoạt động của Ban kiểm soát**Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát**

TT	Ngày họp	Số Biên bản	Nội dung cuộc họp	Kết quả cuộc họp
1	05/01/2021	Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm lại các cán bộ quản lý Công ty	100%
2	13/01/2021	Nghị quyết số 01/NQ-ĐB-HĐQT	Thông nhất kiện toàn nhân sự phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư	100%
3	13/01/2021	Biên bản số 02/2021/BB-HĐQT	Về việc chuẩn bị phương án nhân sự cho Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2021-2026	100%
4	31/03/2021	Nghị quyết số 30/NQ-ĐB-HĐQT	Thông nhất trình UBND thành phố phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	100%
5	27/04/2021	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	1. Bầu ông Triệu Hạo Nhiên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026. 2. Bầu ông Nguyễn Đạt Hạnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng nhiệm kỳ 2021-2026. 3. Bầu bà Nguyễn Thị Thu Hiền giữ chức vụ kế toán trưởng công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng	100%

			nhiệm kỳ 2021-2026	
6	10/06/2021	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty kiêm thư ký Công ty	100%
7	05/11/2021	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	05/11/2021	Nghị quyết số 06A/NQ-HĐQT	Bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp đường bộ Bổ nhiệm Phó Giám đốc Xí nghiệp đường bộ	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Đơn vị tính: VNĐ

Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao, lương, thưởng (HĐQT, BKS) (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Triệu Hạo Nhiên	Chủ tịch HĐQT	233.937.300	
2	Nguyễn Đạt Hạnh	Thành viên HĐQT	246.346.900	
3	Bùi Anh Việt	Thành viên HĐQT	15.048.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
4	Nguyễn Quang Văn	Thành viên HĐQT	45.144.000	
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	236.992.900	
6	Nguyễn Minh Hiền	Thành viên HĐQT	196.113.500	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
II	Ban Kiểm soát			
6	Phùng Thị Mai Hương	Trưởng Ban KS	171.870.600	
7	Bùi Thị Mai Hương	Thành viên Ban KS	11.440.000	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
8	Vũ Thị Kim Anh	Thành viên Ban KS	131.652.100	Miễn nhiệm ngày 27/4/2021
9	Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên Ban KS	131.224.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
10	Đỗ Văn Đoàn	Thành viên Ban KS	172.981.800	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Bảng số 19: Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

T	Tên tổ chức / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHCĐ / HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang	Cổ đông chiến lược					10.453.940.149	Giá trị sửa chữa phương tiện, nhà cửa, mua xăng dầu phục vụ hoạt động phà, xe buýt
2	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang	Cổ đông chiến lược					198.000.000	Cho thuê Cửa hàng xăng dầu Kiến An
3	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang	Cổ đông chiến lược					54.921.360	Mua vật tư xăng dầu phục vụ các công trình duy tu

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2021 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congtyduongbohaiphong.com.vn/>.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 04 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.



TRIỆU HẠO NHIÊN